**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày 17 tháng 04 năm 2025* | *Họ và tên giáo viên:* ***Lê Thị Thủy***  *Tổ chuyên môn: KHTN -CN* |

**BÀI 37: SINH SẢN Ở NGƯỜI**

Môn học: ***Khoa học tự nhiên*** - Lớp: 8

**Thời gian thực hiện: 01 tiết (Tiết 120)**

1. **Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường tình dục và trình bày được cách phòng chống các bệnh đó.

- Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên. Vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân.

- Điều tra được sự hiểu biết của học sinh trong trường về sức khỏe sinh sản vị thành niên.

1. **Năng lực**

***2.1/ Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:*khả năng thực hiện một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:*biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***2.2/ Năng lực KHTN:***

*- Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:* Nêu được chức năng của hệ sinh dục, kể tên được các cơ quan và trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam và nữ.

*- Năng lực tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên:* Nêu được khái niệm thụ tinh và thụ thai, hiện tượng kinh nguyệt, cách phòng tránh thai; Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên.

*- Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn:* Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục và trình bày được cách phòng chống các bệnh đó; Vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân; Điều tra được sự hiểu biết của HS trong trường về sức khỏe sinh sản vị thành niên.

1. **Phẩm chất**

- Tham gia tích cực các hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Cẩn thận, trung thực và thực hiện yêu cầu bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

-Có ý thức bảo vệ giữ gìn sức khỏe của bản thân, của người thân trong gia đình và cộng đồng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu, các hình ảnh theo sách giáo khoa,

- Phiếu học tập.

- Phiếu trả lời câu hỏi của nhóm.

**2. Học liệu:**

* GV: SGK, SBT, tài liệu tham khảo
* HS: SGK, bảng nhóm, bút lông, bút dạ, phấn.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (dự kiến 5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Tạo hứng thú học tập cho học sinh.

**b) Nội dung:** HS trả lời câu hỏi: “Quan sát hình 37.1, cho biết vai trò của hệ sinh dục nam và hệ sinh dục nữ.”

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

Hệ sinh dục nam và hệ sinh dục nữ đều có vai trò tiết hormone sinh dục và thực hiện chức năng sinh sản đảm bảo duy trì nòi giống qua các thế hệ. Trong đó:

- Vai trò của hệ sinh dục nam: Sản sinh ra tinh trùng và tiết hormone sinh dục nam.

- Vai trò của hệ sinh dục nữ: Sản xuất trứng, tiết hormone sinh dục nữ và là nơi diễn ra quá trình thụ tinh, phát triển phôi thai.

**\* GV giao nhiệm vụ học tập**

-GV cho học sinh trả lời câu hỏi: “Quan sát hình 37.1, cho biết vai trò của hệ sinh dục nam và hệ sinh dục nữ.”

**\* HS thực hiện nhiệm vụ:** Học sinh trả lời câu hỏi.

**\* Báo cáo, thảo luận:** Giáo viên gọi học sinh trả lời và mời học sinh khác nhận xét.

**\* Kết luận, nhận định:** Giáo viên nhận xét, kết luận và giới thiệu vào bài mới.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.3. Bảo vệ sức khỏe sinh sản.** (dự kiến 30 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường tình dục và trình bày được cách phòng chống các bệnh đó.

- Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên. Vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân.

**b) Nội dung:** HS đọc thông tin, quan sát hình trả lời 3 câu hỏi sau:.

**Câu 1:** Nêu ví dụ bệnh lây truyền qua đường sinh dục và cách phòng tránh.

**Câu 2:** Nêu ý nghĩa của mỗi biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên ở hình 37.6.

**Câu 3:** Quan hệ tình dục không an toàn ở tuổi vị thành niên có thể dẫn đến hậu quả gì?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**Câu 1:** Nêu ví dụ bệnh lây truyền qua đường sinh dục và cách phòng tránh.

- Ví dụ bệnh lây truyền qua đường sinh dục như: HIV/AIDS, bệnh lậu, giang mai, sùi mào gà, viêm gan B,…

- Cách phòng tránh bệnh lây truyền qua đường sinh dục: Cần quan hệ tình dục an toàn, sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục, tiêm vaccine phòng bệnh, khám phụ khoa định kì, không dùng chung các vật dụng dính máu hoặc dịch cơ thể và đến ngay cơ sở y tế khi có dấu hiệu bất thường ở cơ quan sinh dục.

**Câu 2:** Nêu ý nghĩa của mỗi biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên ở hình 37.6.

* Giúp vị thành niên chủ động, có quyết định và hành vi đúng về sức khỏe sinh sản.
* Giúp nâng cao sức đề kháng cho cơ thể.
* Tránh mang thai ngoài ý muốn, phá thai, mắc bệnh lây truyền qua đường sinh dục và vi phạm pháp luật.
* Tránh những ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe thể chất và tinh thần.
* Giúp giữ tình bạn trong sáng; giảm nguy cơ bị xâm hại.

**Câu 3:** Quan hệ tình dục không an toàn ở tuổi vị thành niên có thể dẫn đến hậu quả gì?

- Mang thai ngoài ý muốn, nạo phá thai gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và học tập của vị thành niên.

- Mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục khi quan hệ tình dục không an toàn như HIV/AIDS, bệnh lậu, giang mai, sùi mào gà, viêm gan B,…

- Vi phạm pháp luật: Theo Luật Trẻ em năm 2016, người dưới 16 tuổi được xem là trẻ em và bất cứ hành vi quan hệ trong độ tuổi này đều vi phạm pháp luật.

**d) Tổ chức thực hiện:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

-GV cho HS đọc thông tin trong SGK, để trả lời các câu hỏi.

- HS thảo luận nhóm nhỏ 2 người để trả lời câu hỏi.

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

GV cho đại diện nhóm báo cáo và mời đại diện nhóm khác nhận xét.

***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

GV mời học sinh nhóm khác nhận xét và bổ sung. Các nhóm đánh giá chéo lẫn nhau. Giáo viên chốt lại kiến thức và đánh giá các nhóm.

**Kết luận:**

* Để bảo vệ sức khỏe sinh sản, vị thành niên cần chủ động tìm hiểu kiến thức về sức khỏe sinh sản vị thành niên từ nguồn thông tin đáng tin cậy; vệ sinh cá nhân, bộ phận sinh dục đúng cách; không nên quan hệ tình dục trước tuổi trưởng thành.

Môt số biện pháp tránh thai như: sủ dụng bao cao su, thuốc tránh thai.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (dự kiến 10 phút)

**a) Mục tiêu:** Ghi nhớ lại kiến thức của cả bài. Vận dụng kiến thức đã học để trả lời một số câu hỏi thực tế.

**b) Nội dung:** Câu hỏi liên quan đến bảo vệ sức khỏe sinh sản.

**Câu hỏi:** Em lựa chọn biện pháp nào để bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lờivà bài làm của học sinh

- Học sinh tự đưa ra câu trả lời dựa theo nhận thức của bản thân.

- Tham khảo một số biện pháp bảo vệ sức khỏe sinh sản của bản thân:

+ Tìm hiểu thông tin về sức khỏe sinh sản từ nguồn kiến thức đáng tin cậy.

+ Nâng cao sức khỏe, vệ sinh cá nhân và cơ quan sinh dục đúng cách, sinh hoạt điều độ, tập thể dục thường xuyên, chế độ dinh dưỡng hợp lí.

+ Không sử dụng các chất kích thích, không xem phim ảnh, website không phù hợp.

+ Có hành vi đúng mực với người khác giới, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

+ Không nên quan hệ tình dục ở độ tuổi học sinh.

**d) Tổ chức thực hiện:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV cho HS trả lời câu hỏi cá nhân.

Em lựa chọn biện pháp nào để bảo vệ sức khỏe sinh sản vị thành niên?

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

-Học sinh hoàn thành bài tập vào vở

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

GV gọi HS bất kỳ trả lời câu hỏi

***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

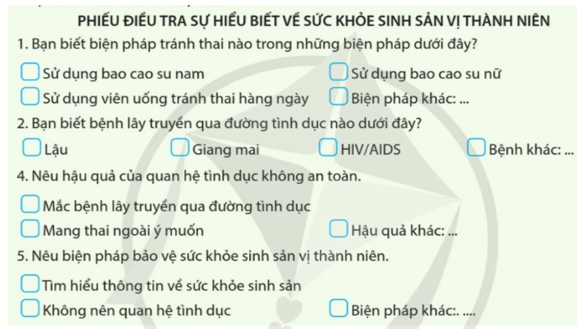
GV mời học sinh khác nhận xét và bổ sung

GV chốt lại kiến thức và đánh giá, nhận xét các nhóm

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (dự kiến 5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Điều tra được sự hiểu biết của học sinh trong trường về sức khỏe sinh sản vị thành niên.



**b) Nội dung:** Học sinh tiến hành điều tra sự hiểu biết của học sinh trong trường về sức khỏe sinh sản vị thành niên theo mẫu trang 177 SGK.

**c) Sản phẩm:** Phiếu điều tra của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

GV yêu cầu HS in phiếu điều tra và phát cho các bạn trong lớp và tổng hợp lại các số liệu thu được.

***\*Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- Thực hiện theo yêu cầu của phiếu điều tra.

- Tổng hợp kết quả theophiếu điều tra.

- Viết báo cáo

***\*Báo cáo kết quả và thảo luận***

Báo cáo phiếu điều tra vào tiết học hôm sau.

***\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***

Ở tiết học sau

**IV. PHỤ LỤC**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1** |
| **Câu 1:** Nêu tên và chức năng của các cơ quan thuộc hệ sinh dục nữ, hệ sinh dục nam.  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 2:** Lập sơ đồ đường đi của tinh trùng trong hệ sinh dục nam.  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2** |
| **Câu 1:** Quan sát hình 37.4 và cho biết chiều di chuyển của hợp tử sau khi thụ tinh.  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 2:** Sự thụ tinh xảy ra ở đâu? Thai nhi được nuôi dưỡng ở đâu?  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 3:** Quan sát hình 37.5 và giải thích hiện tượng kinh nguyệt.  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  **Câu 4:** Nêu sự thay đổi độ dày niêm mạc tử cung trong chu kì kinh nguyệt.  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |